

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2019/DS-PT

Ngày 15 - 11 - 2019

V/v tranh chấp quyền sử dụng
đất, yêu cầu buộc di dời
tài sản trên đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Châm.

Các Thẩm phán:

Ông Lê Xuân Sơn;

Ông Chu Long Kiếm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mông Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 15/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2019/TLPT-DS ngày 26 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu buộc di dời tài sản trên đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2019/DS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo; kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐ-PT ngày 16 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2019/QĐ-PT ngày 16 tháng 10 năm 2019; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị P, sinh năm 1960; cư trú tại: Thôn M, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bế Quang H và ông Chu Thế V đều là Luật sư Văn Phòng Luật sư H - V thuộc Đ Luật sư tỉnh Lạng Sơn; đều có mặt.

- Bị đơn: Bà Ngô Thị L, sinh năm 1968; cư trú tại: Thôn C, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Hoàng Thị Kim K - Luật sư Văn phòng luật sư Kim K thuộc Đ Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Lệ T, sinh năm 1980; cư trú tại: Ngõ H, đường L, khối B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Anh Trần Đặng T; có mặt;

3. Ông Đỗ Văn Đ; có mặt;

4. Anh Đỗ Chí T; có mặt;

5. Bà Hoàng Thị V; vắng mặt.

Ông Đỗ Văn Đ, anh Đỗ Văn T, bà Hoàng Thị V cùng trú tại: Thôn C, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

6. Anh Lý Văn T; vắng mặt;

7. Ông Lý Văn N; có mặt.

Ông Lý Văn N; anh Lý Văn T; cùng cư trú tại: Thôn N, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

8. Anh Trần Lê H; vắng mặt;

9. Anh Trần N M; vắng mặt;

10. Ông Vũ T B; vắng mặt;

11 Bà Lê Thị H; vắng mặt.

Anh H, anh N, ông B, bà H cùng cư trú tại: Thôn M, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của anh Trần Đặng T; anh Trần N M; anh Trần Lê H, chị Trần Lệ T: Bà Ngô Thị P theo văn bản ủy quyền ngày 29/01/2019 và văn bản ủy quyền ngày 02/5/2019; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Hoàng Thị T; có mặt;

2. Ông Lê Văn L; vắng mặt.

Cùng cư trú tại: Thôn C, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

3. Ông Ngô Văn N; có mặt;

4. Bà Ngô Thị L; vắng mặt.

Cùng cư trú tại: Thôn NI, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

5. Ông Đinh Xuân L; vắng mặt;

6. Ông Nông Văn Q; vắng mặt.

Cùng cư trú tại: Thôn K, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

7. Ông Phan Thanh L; hiện công tác tại UBND xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Người kháng cáo: Bà Ngô Thị L là bị đơn.

- Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung của Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn được tóm tắt như sau:

Theo lời khai của nguyên đơn bà Ngô Thị P trình bày: Năm 2000 bà Ngô Thị P và bà Ngô Thị L là hai chị em ruột với nhau có mua chung nhau của ông Lý Văn N một thửa đất diện tích 1.230m², thuộc thửa 205, tờ bản đồ 57 bản đồ địa chính xã M, thành phố L, giá theo thỏa thuận của hai bên là 10.000.000 đồng. Sau khi thống N thỏa thuận ông Trần Trung O là chồng của bà Ngô Thị P viết giấy mua, bán đất (giấy nhượng đất nhà ở), sau khi viết xong bà Ngô Thị P giao tiền cho ông N 4.500.000 đồng, còn lại 5.500.000 đồng bà Ngô Thị L tự trả sau cho ông Lý Văn N. Năm 2011 gia đình bà Ngô Thị P có xây một ngôi nhà cấp 4, diện tích khoảng 30m² nhưng gia đình bà Ngô Thị L đã đập đi không cho xây nên đã xảy ra tranh chấp. Sau đó Phòng Tài nguyên và môi trường thành phố L giải quyết chia cho bà Ngô Thị P 331,3m² đất, nH bà Ngô Thị L không đồng ý nên phát sinh tranh chấp từ đó đến nay. Nay bà Ngô Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia thửa đất trên theo theo số tiền 4.500.000 đồng đã đóng góp.

Các chứng cứ bà Ngô Thị P xuất trình gồm: 01 bản sao Giấy nhượng đất nhà ở đề ngày 12/4/2000; 01 đơn kính gửi Ủy ban nhân dân xã M của ông Lý Văn N đề ngày 04/8/2011; 01 bản sao Giấy xác nhận của ông Lý Văn N ngày 07/8/2012.

Theo lời khai của bị đơn bà Ngô Thị L trình bày: Ngày 12 tháng 4 năm 2000 bà Ngô Thị L có mua của ông Lý Văn N một thửa đất diện tích khoảng hơn 800m², thuộc thửa số 205, thuộc tờ bản đồ số 57, bản đồ địa chính xã Mai Pha; địa danh: C, thôn NI, xã M, thành phố L, giá tiền là 10.000.000 đồng. Trước đó Nhà nước đã thu hồi một phần diện tích đất để làm con đường 1A, tiền mua đất do bà Ngô Thị L vay Ngân hàng 6.000.000 đồng, số tiền còn lại do gia đình tích góp được và chồng bà là ông Đỗ Văn Đ bán ruộng, vườn ở Q để dồn tiền mua đất. Khi viết giấy chuyển nhượng do ông Trần Trung O là chồng bà Ngô Thị P viết hộ, ông Lý Văn N mang giấy đi xin chữ ký xác nhận đóng dấu của chủ tịch xã là ông Đình L. Do bà Ngô Thị L không có nhà ở kiên cố nên đã nhờ bà Ngô Thị P giữ hộ giấy tờ mua bán. Sau 02 ngày viết giấy mua bán đất bà Ngô Thị L mới trả tiền cho ông Lý Văn N số tiền là 10.000.000 đồng, trả tại nhà bố, mẹ đẻ của bà Ngô Thị L có em trai bà là ông Ngô Văn N chứng kiến. Khi mua được đất của ông Lý Văn N bà Ngô Thị L tiếp tục mua thêm 02 thửa đất của bà Hoàng Thị V ở phí trước thửa đất của bà Ngô Thị L để thửa đất giáp Quốc lộ 1A, diện tích đất mua khoảng hơn 01 sào Bắc Bộ. Năm 2002 gia đình bà Ngô Thị L làm nhà ở và sinh sống tại đó đến nay. Trước khi xây nhà bà Ngô Thị L đến xin phép chính quyền địa phương cho xây dựng nhà nhưng bà Ngô Thị P nói đã làm mất giấy tờ nên bà Ngô Thị L đã nhờ ông Lý Văn N viết lại giấy xác nhận ngày 07/7/2003 bà Ngô Thị L là người mua đất với ông Lý Văn N, ông Đình L ký xác nhận đóng dấu, làm căn cứ để UBND xã M cho gia đình bà xây dựng nhà xuống diện tích đất đã mua. Năm 2011 bà Ngô Thị P có đến làm nhà xuống diện tích đất gia đình bà Ngô Thị L đã mua với ông Lý Văn N, nhưng gia đình bà không cho xây dựng đã đập phá đi và từ đó đã xảy ra tranh chấp đến nay. Nay bà Ngô Thị L đề nghị

Tòa án giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị P, buộc bà Ngô Thị P chấm dứt việc tranh chấp quyền sử dụng đất với gia đình bà Ngô Thị L.

Các chứng cứ bà Ngô Thị L đưa ra gồm: Bản sao giấy xác nhận của ông Lý Văn N đề ngày 07/7/2003; bản sao giấy chuyển nhượng đất của Hoàng Thị V đề ngày 26/7/2002; bản sao giấy cam kết của ông Lý Văn T đề ngày 27/3/2017; bản sao các lời khai đối với ông Lý Văn N, bà Ngô Thị P, bà Ngô Thị L của vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất trước đó giải quyết nhưng đã đình chỉ do bà Ngô Thị P rút yêu cầu khởi kiện.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2019/DS-ST ngày 16-7-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã giải quyết:

Căn cứ các khoản 9 Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 697, 688, 689, 691, 692 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 50 của Luật Đất đai năm 2003; Điều 500, 501, 502; 503; 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013 và Điều 26; điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị P, buộc hộ gia đình bà Ngô Thị L chia cho bà Ngô Thị P thửa đất có các phía tiếp giáp sau: Phía Đông giáp Quốc lộ 1A chiều dài 3,92m; phía Tây giáp đất và nhà hộ bà Ngô Thị L đang ở chiều dài theo đường gẫy khúc $5,61m + 3,72m + 9,57m = 18,9m$; phía Nam giáp đất hộ ông Vũ Thanh B chiều dài 20,23m; phía Bắc giáp đất hộ bà Ngô Thị L đang quản lý, sử dụng chiều dài theo đường gẫy khúc $13,52m + 8,66m = 22,18m$, tổng diện tích là $228,3m^2$, trong thửa số 205 tờ bản đồ số 57, bản đồ địa chính xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, hiện thửa đất tọa lạc tại thôn C, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (có sơ đồ kèm theo).

2. Buộc hộ gia đình bà Ngô Thị L phải di dời toàn bộ các cây trồng trên diện tích đất $228,3m^2$ thuộc thửa số 205, tờ bản đồ số 57 của bản đồ địa chính xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn mà bà Ngô Thị P được chia đưa đi nơi khác gồm: Các cây đào, cây ổi, cây mận mật và các cây khác trên phần đất bà Ngô Thị P được chia nêu trên.

3. Chia cho bà Ngô Thị L được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất còn lại trong thửa số 205, tờ bản đồ số 57, bản đồ địa chính xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn có tổng diện tích $279m^2$ cụ thể, thửa đất có các phía tiếp giáp sau: Phía Đông Bắc giáp thửa đất 154, 153 của hộ bà Ngô Thị L có chiều dài 23,92m; phía Tây Nam giáp đất thửa số 204 bà Ngô Thị L đã đổi đất với ông Vũ Thanh B có chiều dài theo đường gẫy khúc $16,52m + 0,27m + 1,94m + 5,71m + 4,24m = 28,68m$; phía Tây Bắc giáp đất hộ bà Hoàng Thị T có chiều dài theo đường gẫy khúc $4,20m + 4,07m = 8,27m$; phía Đông N giáp đất chia cho bà Ngô Thị P có chiều dài theo đường gẫy khúc $5,61m + 3,72m + 9,57m + 13,52m = 32,42m$ (có sơ đồ kèm theo).

Các bên có quyền, nghĩa vụ làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

4. Chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị P rút yêu cầu khởi kiện giải quyết tranh chấp đất quyền sử dụng đất tại các thửa số 148, 153, 154 tờ bản đồ 57 thuộc bản đồ địa chính xã M, thành phố L và rút yêu cầu giải quyết một phần đất thửa số 205, tờ bản đồ 57 mà bà Ngô Thị L đổi đất với hộ ông Vũ Thanh B.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự theo quy định.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019 bà Ngô Thị L là bị đơn kháng cáo, toàn bộ bản án, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị P, vì không có căn cứ; công nhận quyền quản lý sử dụng hợp pháp của bị đơn bà Ngô Thị L đối với toàn bộ diện tích đất tranh chấp và tài sản trên đất thuộc thửa số 205, tờ bản đồ số 57 bản đồ địa chính xã M, thành phố L.

Ngày 25 tháng 8 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn kháng nghị: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm theo hướng hủy Bản án 11/2019/DS-ST ngày 16-7-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người kháng cáo bà Ngô Thị L và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ngô Thị L giữ nguyên nội dung kháng cáo;

Nguyên đơn bà Ngô Thị P và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng; những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự tại phiên tòa, thấy việc ông Lý Văn N chuyển nhượng đất là có thật, giấy chuyển nhượng đất do bà Ngô Thị P và Ngô Thị L cung cấp có sự mâu thuẫn, bà Ngô Thị P là người giữ giấy chuyển nhượng khi cung cấp giấy chuyển nhượng là bản phô T không còn nguyên vẹn, không có giá trị về mặt pháp lý. Mặt khác bà Ngô Thị L là người sử dụng đất, trồng cây trên đất, sử dụng ổn định từ khi nhận chuyển nhượng đến nay. Năm 2003 đã xảy ra tranh chấp, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn đã giải quyết bằng bản án dân sự số 06//2004/DS-ST ngày 25/5/2004 buộc bà Ngô Thị P phải bồi thường thiệt hại về tài sản là cây trên đất 487.000 đồng. Nên không có căn cứ để xác định đó là đất mua chung. Tòa án

cấp sơ thẩm đã có những vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, vi phạm trong việc đánh giá chứng cứ, giải quyết chưa hết yêu cầu khởi kiện của đương sự, giải quyết vượt quá phạm vi khởi kiện của đương sự và một số vi phạm khác như việc bà Ngô Thị P rút một phần yêu cầu khởi kiện cấp sơ thẩm không tuyên đình chỉ giải quyết vụ án, lại tuyên chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị P rút yêu cầu khởi kiện là vi phạm khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ những nội dung nêu trên, Bản án dân sự sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng. Việc kháng nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên hủy Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Ngô Thị L ngày 26 tháng 7 năm 2019 trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Về sự vắng mặt của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Được tòa án triệu tập hợp lệ lần 02 nhưng vắng mặt không có lý do, đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án hoặc có văn bản ủy quyền tham gia tố tụng. Theo quy định tại Điều 227, 228, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người này theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bà Ngô Thị L, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị P khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất là thửa 205, tờ bản đồ số 57, bản đồ địa chính xã Mai Pha và buộc bà Ngô thị L phải tháo dỡ di công trình trên đất tranh chấp; theo thông báo thụ lý vụ án số 61/TB-TLVA ngày 28/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xác định đất tranh chấp diện tích 428m², thửa số 205, tờ bản đồ số 57, bản đồ địa chính xã M, thành phố L; địa danh: Thôn C, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và buộc tháo dỡ công trình trên đất. Quá trình giải quyết vụ án, khi xem xét thẩm định tại chỗ Tòa án xác định đất tranh chấp gồm các thửa 148, 153, 154, 204, 205 tờ bản đồ địa chính số 57, bản đồ địa chính xã M, thành phố L nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không ra thông báo thụ lý bổ sung yêu cầu khởi kiện. Khi giải quyết Tòa án cấp sơ thẩm tuyên chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị P rút yêu cầu khởi kiện giải quyết tranh chấp đối với các thửa đất số 148, 153, 154 tờ bản đồ 57 thuộc bản đồ địa chính xã M, thành phố L và rút yêu cầu giải quyết một phần đất thửa số 205, tờ bản đồ 57 mà bà Ngô Thị L đòi đất với hộ ông Vũ Thanh B. Giải quyết như vậy là vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu của bà Ngô Thị P vi phạm Điều 5, 186, 188 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Mặt khác, cũng theo thông báo thụ lý vụ án số 61/TB-TLVA ngày 28/12/2018 cấp sơ thẩm thụ lý yêu cầu của bà Ngô Thị P là buộc bà Ngô Thị L phải tháo dỡ công trình trên đất; không thụ lý yêu cầu buộc phải di dời tài sản (cây trồng trên đất). Khi giải quyết Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Ngô Thị L phải di dời các cây trồng trên đất đối với phần diện tích đất của bà Ngô Thị P được

chia, kể cả phần nhận định của bản án sơ thẩm không nhận định về các cây trồng trên đất nH phần quyết định của bản án lại buộc bà Ngô Thị L phải di dời toàn bộ các cây trồng trên diện tích đất 228,3m², thuộc thửa số 205, tờ bản đồ số 57 của bản đồ địa chính xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Giải quyết như vậy là vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu của bà Ngô Thị P, vi phạm Điều 5, 186, 188 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm bà Ngô Thị P rút yêu cầu khởi kiện đối với các thửa đất số 148, 153, 154 và rút yêu cầu giải quyết một phần thửa đất 205, tờ bản đồ số 57. Trong trường hợp này cấp sơ thẩm phải đình chỉ giải quyết đối với việc rút yêu cầu của bà Ngô Thị P; ngược lại cấp sơ thẩm lại tuyên chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị P về việc rút yêu cầu khởi kiện đối với các thửa đất số 148, 153, 154 và rút yêu cầu giải quyết một phần thửa đất 205, tờ bản đồ số 57, bản đồ địa chính xã M, thành phố L. Như vậy là vi phạm khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, đánh giá chứng cứ chưa đầy đủ, cụ thể: Giấy nhượng đất nhà ở ngày 12/4/2000; giấy xác nhận ngày 07/7/2003; đơn của ông lý Văn N đề ngày 04/8/2011; giấy xác nhận của ông Lý Văn N đề ngày 07/8/2012; giấy cam kết của ông Lý Văn T đề ngày 27/3/2017. Tất cả các tài liệu do đương sự giao nộp đều là bản phô T nên không có giá trị về mặt pháp lý. Việc đánh giá chứng cứ chỉ căn cứ vào giấy nhượng đất nhà ở ngày 12/4/2000, đơn của ông lý Văn N đề ngày 04/8/2011; giấy xác nhận của ông Lý Văn N đề ngày 07/8/2012 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị P là chưa đảm bảo tính khách quan, toàn diện, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự.

[7] Theo báo cáo số 246/BC-TNMT ngày 08/5/2012 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố có ghi tại mục 3 có ghi: Khu đất đòi P hiện nay đã có biến động nhiều tổng diện tích đất liên quan đến việc tranh chấp theo hiện trạng là 918,87m². Trong đó bà Ngô Thị L đã xây 02 nhà cấp 4, công trình phụ và sân diện tích khoảng 300m², nhưng hiện bà Ngô Thị L đã xây dựng tường bao chiếm diện tích 587,67m² và đang sinh sống trên khu đất này. Ngoài ra bà Ngô Thị L còn tự ý chuyển nhượng một phần thửa đất số 205 và đòi đất cho ông Vũ Thanh B và bà Lê Thị H, diện tích còn lại 331,2m². Tại phiên tòa phúc thẩm bà Ngô Thị L khai nhận toàn bộ khu đất tranh chấp hiện tại gia đình bà đã xây dựng tường bao quanh nhưng chưa được cấp sơ thẩm xác minh làm rõ. Như vậy là thiếu sót trong việc xác minh, thu thập chứng cứ.

[8] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy tại cấp phúc thẩm không thể khắc phục được những thiếu sót, nên cần phải hủy bản án dân sự sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn giải quyết lại theo thủ tục chung.

[9] Về chi phí tố tụng; án phí dân sự sơ thẩm sẽ được giải quyết lại sau khi cấp sơ thẩm thụ lý lại để giải quyết vụ án.

[10] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy bản án dân sự sơ thẩm nên bị đơn bà Ngô Thị L kháng cáo không phải chịu tiền án phí phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà Ngô Thị L số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2015/0001875

ngày 09/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

[11] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308; khoản 1 Điều 310; khoản 3 Điều 148; của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2019/DS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn giải quyết lại theo thủ tục chung.

2. Về chi phí tố tụng; án phí dân sự sơ thẩm: Được giải quyết lại sau khi cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết lại vụ án.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy Bản án dân sự sơ thẩm nên bị đơn kháng cáo không phải chịu tiền án phí phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà Ngô Thị L số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2015/0001875 ngày 09/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao HN;
- VKSND Cấp cao HN;
- VKSND tỉnh LS;
- TAND thành phố LS, tỉnh LS.
- Chi cục THADS thành phố LS, tỉnh LS;
- Các đương sự;
- HCTP, KTNV, THA
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Hồ Đức Châm

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao HN;
- VKSND Cấp cao HN;
- VKSND tỉnh LS;
- TAND thành phố LS, tỉnh LS.
- Chi cục THADS thành phố LS, tỉnh LS;
- Các đương sự;
- HCTP, KTNV, THA
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Châm